

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Năm**.

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Hồ** và ông **Lương Văn Thứ**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Trung Nghĩa** - Thư ký tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: ông **Dương Tiến Dũng** - kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 10/11/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42 /2017/QĐXX ngày 15/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐ –HPT ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 20/12/1992 tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, thường trú tại thôn 4, xã Q1, huyện H, Quảng Ninh, hiện trú tại thôn 1, xã Q3, huyện H, Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chỉ (Sán chay); tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 11/12; bố là ông Trần Văn H1, sinh năm 1965, trú tại Hàn Quốc và mẹ là bà Ninh Thị P1, sinh năm 1963, trú tại thôn 8, xã Q1, huyện H, Quảng Ninh; anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ tư; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/8/2017, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện H, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh **Phạm Văn T1**, sinh năm 1990, trú tại thôn 4, xã Q2, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa. Anh **Đào Văn Y**, sinh 1993; Trú tại: Tổ 4, khu 3, phường B2, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2017, tại thôn 1, xã Q3, huyện H, Trần Văn T đã có hành vi bán 0,13gam ma túy loại Methamphetamine cho Đào Văn Y sử dụng với giá 900.000 đồng, thì bị công an huyện H bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo khai: vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, bị cáo đang ở nhà thì có một người bạn mới quen được biết tên là Hưng gọi điện thoại di động từ số 0983.792.203 vào số của bị cáo là 0977.257.717, vì máy hết tiền nên bị cáo dùng số điện thoại 098.691.6346 gọi lại cho Hưng. Hưng hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng một gói, bị cáo bảo có, sau đó 20 phút thì Hưng đi xe ôm xuống gặp bị cáo. Bị cáo lấy xe máy biển kiểm soát 14L1-036.63 chở Hưng đi xa phòng trọ của bị cáo một đoạn, trên đường đi bị cáo vòng một tay ra sau đưa cho Hưng 03 gói ma túy đá (mẫu vật ký hiệu là M1), Hưng đưa lại 1.000.000 đồng, bị cáo trả cho Hưng 100.000 đồng. Hai người vừa quay về phòng trọ của bị cáo thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang. Lúc ấy trên người bị cáo còn 02 túi nilon đựng ma túy đá (mẫu vật ký hiệu là M2, M3), sau đó công an tiến hành khám xét nơi ở thì tìm thấy thêm 01 túi nilon đựng ma túy đá (mẫu vật ký hiệu M4) để trong nắp lưng điện thoại Iphone 6 của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra bị cáo mới biết Hưng tên thật là Đào Văn Y, giữa hai bên không có mâu thuẫn gì từ trước.

Bị cáo khai chiếc điện thoại lắp sim 0977.257.717 là điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu đồng còn điện thoại lắp sim 098.691.6346 là điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đen viền xanh, cơ quan điều tra đã thu giữ cả hai điện thoại này. Còn điện thoại di động nhãn hiệu Vega màu trắng và điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng mà cơ quan điều tra thu giữ bị cáo không dùng liên lạc phạm tội. Chiếc cân tiểu ly điện tử là bị cáo dùng để cân ma túy bán cho khách, còn 14 ống hút bằng nhựa là để bán nước giải khát, 13 túi nilon bị cáo dùng để gói thuốc lào cho khách. Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 14L1-036.63 là bị cáo mượn của bạn tên là T1 nhà ở xã Q3, huyện H. Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra thu giữ là do bị cáo nhặt được trong lúc dọn quán bán hàng, bị cáo cất giấu để sử dụng và khi Đào Văn Y hỏi mua bị cáo đã bán lại cho Y.

Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng lời khai tại cơ quan điều tra là bị ép buộc nhưng bị cáo không đưa ra được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho quan điểm của mình. Bị cáo thừa nhận có việc điều khiển xe mô tô chở anh Hưng (Y) đi một đoạn 50m cách quán trọ của bị cáo; số ma túy, điện thoại, cân tiểu ly và tiền mà cơ quan công an thu giữ là của bị cáo. Các bản tự khai là do bị cáo tự viết, chữ ký trong Biên bản phạm tội quả tang và các bản cung cùng các tài liệu khác là bị cáo tự ký.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T1 được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Năm 2016 anh có mua một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 14L1-

036.63 tại cửa hàng anh Hùng gần góc đa Q1 với giá 29 triệu đồng, anh đã giao dịch với nhân viên cửa hàng là anh Nguyễn Văn T1, hai bên mua bán có biên nhận đã nộp cho công an, sau đó anh cho bạn bè mượn rồi không biết ở đâu, đến khi cơ quan điều tra thông báo anh mới biết hiện nay T đang sử dụng. Tại cơ quan điều tra anh đề nghị được trả lại xe máy để có phương tiện đi lại.

Đào Văn Y (Hưng) được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Tháng 08/2017 anh ra khu công nghiệp Texhong H xin việc, do không xin được việc nên anh chán nản muốn mua ma túy đá sử dụng. Qua quen biết xã hội anh biết bị cáo T có ma túy đá nên tối 10/8/2017 anh gọi điện bằng điện thoại nhãn hiệu Masstel gắn sim số 0983.792.203 vào số 0977.257.717 của bị cáo nhưng không có ai bắt máy, một lúc sau bị cáo gọi lại cho anh bằng số 098.691.6346, anh hỏi mua 03 gói ma túy đá, bị cáo nói 300.000 đồng/ gói, anh đồng ý và bắt xe ôm đến nhà bị cáo. Bị cáo lấy xe máy chở anh đi một đoạn rồi vòng tay ra sau đưa 03 gói ma túy đá, anh đưa lại 1.000.000 đồng (hai tờ tiền mệnh giá 500.000đ) cho bị cáo T, bị cáo T đã trả lại 100.000 đồng tiền thừa cho anh. Khi hai người về đến nhà trọ của bị cáo thì cơ quan điều tra kiểm tra bắt quả tang. Sau khi sự việc xảy ra anh đã bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính.

Những người làm chứng là các anh Đặng Tiến Mạnh và Nguyễn Thế Phụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, của người làm chứng Đào Văn Y và tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản kết luận giám định số 547/GĐMT ngày 11/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật ký hiệu M1 (thu giữ của Đào Văn Y) là chất ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,13gam; mẫu vật ký hiệu M2, M4 (thu giữ của Trần Văn T) là chất ma túy loại Methamphetamine, trong đó: M2 dạng vết, không xác định được trọng lượng, M4 có trọng lượng 0,12gam; mẫu vật ký hiệu M3 (thu giữ của Trần Văn T) có trọng lượng 0,38gam không đủ cơ sở kết luận có phải hay không phải là chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 4851 ngày 26/10/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát, kết luận: không tìm thấy thành phần chất ma túy trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định, hoàn lại 0,065gam mẫu M3 trong niêm phong số 4851.

Tại cáo trạng số 43/KSĐT-HS ngày 10/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/8/2017. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 900.000 đồng; tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen viền xanh; trả lại cho bị cáo T 100.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đồng; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Vivo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vega nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Đào Văn Y 100.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; trả lại anh Phạm Văn T1 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 14L1-036.63; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì có số 4851/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát; 01 cân tiểu ly điện tử, 14 ống hút bằng nhựa, 13 túi nilon.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2017, tại thôn 1, xã Q3, huyện H, Trần Văn T đã có hành vi bán 0,13gam ma túy loại Methamphetamine cho Đào Văn Y sử dụng với giá 900.000 đồng, thì bị công an huyện H bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[2] Hành vi của Trần Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, gây ra hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Việc mua bán trái phép chất ma túy thường là nguồn gốc gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án như việc bị cáo liên hệ với Ý, chở Ý bằng xe máy và việc bị cáo bị bắt quả tang. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng đã bị oan và các lời khai ở cơ quan điều tra gồm cả bản tự khai, bản ảnh, hiện trường và biên bản phạm tội quả tang là bị ép buộc nhưng bị cáo không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho ý kiến của mình. Bị cáo quanh co chối tội phản ánh ý thức chống đối của bị cáo.

[4] Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa hôm nay đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với bị cáo. HĐXX thấy rằng cáo trạng mà VKSND H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luận tội của đại diện VKSND H là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] **Về nhân T và tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải nhưng đến phiên tòa bị cáo quanh co chối tội, khai báo mâu thuẫn gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ nào đối với bị cáo.

[6] **Về tình tiết tăng nặng:** Không có.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá nhân T cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, trừng trị riêng đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[8] **Về vật chứng vụ án:**

Đối với số tiền 1.100.000 đồng trong đó có 900.000đ là tiền do bị cáo T bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 100.000đ là tiền của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 100.000đ là tiền của Ý nên trả lại cho Đào Văn Y; đối với điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen viền xanh, điện thoại nhãn hiệu Masstel là điện thoại mà bị cáo T và Đào Văn Y dùng để liên lạc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng chiếc điện thoại nhãn hiệu Vega màu trắng; điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 và điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng không liên quan việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Đối với 14 ống hút bằng nhựa; 13 túi nilon và 01 phong bì có số 4851/C54(TT2) là của cơ quan giám định hoàn lại sau khi giám định mẫu M3, trong đó là 0,065gam mẫu vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter là tài sản của anh Phạm Văn T1 có biên bản mua bán nên cần trả lại cho chủ sở hữu là anh T1. Đối với 01 cân tiểu ly điện tử đã cũ hỏng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi cất giấu 0,12gam ma túy loại Methamphetamine và 0,38gam chất tinh thể màu trắng (kết quả giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy) của T để sử dụng, chưa cấu thành tội phạm. Công an huyện H đã xử phạt hành chính về hành vi này nên không đề cập xử lý.

[10] Đối với hành vi mua 0,13gam ma túy loại Methamphetamine của Đào Văn Y để sử dụng, chưa đủ căn cứ xử lý hình sự nên công an H đã xử phạt hành chính về hành vi này.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[12] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/8/2017

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) là tiền do T bán ma túy mà có.

- Tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen viền xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel;

- Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vega và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đồng và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Đào Văn Y 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Trả lại anh Phạm Văn T1 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 14L1-036.63;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì có số 4851/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát; 01 cân tiểu ly điện tử; 14 ống hút bằng nhựa, 13 túi nilon.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017 giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo với phạm vi luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi họ cư trú./.

Nơi gửi:

- Bị cáo; Người có ql,nv liên quan
- VKSND H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Năm